

*B, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

Số: 02/2021/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 319, 320, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2021/TLST-KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:  
Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: tháp BIDV, số 35 H, Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch hội đồng quản trị.  
Đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q.  
Đại diện theo ủy quyền lại: ông Hà Đức T - Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q.  
Bị đơn: Anh Hà Quang Ph, sinh năm 1985 và chị Trần Thị Vân A, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình.  
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Lê Thu Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: TDP 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
- Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/8272739/HĐTD ngày 20/3/2019 giữa Ngân hàng TMCP B với anh Hà Quang Ph và chị Trần Thị Vân A, tính đến ngày 01/12/2021 anh Hà Quang Ph và chị Trần Thị Vân A còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 569.765.699 đồng (trong đó nợ gốc 435.000.000 đồng, nợ lãi trong

hạn 90.743.699 đồng và nợ lãi quá hạn 44.022.000 đồng). Hai bên thống nhất thỏa thuận anh Hà Quang Ph và chị Trần Thị Vân A có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP B theo lộ trình cụ thể như sau:

+ Ngày 31/12/2021: trả nợ gốc số tiền 50 triệu đồng  
+ Ngày 31/3/2022: trả nợ gốc số tiền 385 triệu đồng và 50% dư nợ lãi Ngân hàng sẽ xem xét giảm số lãi còn lại.

- Kể từ ngày 01/12/2021 anh Hà Quang Ph và chị Trần Thị Vân A còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2019/8272739/HĐTD ngày 20/3/2019 cho Ngân hàng TMCP B.

- Trong trường hợp anh Hà Quang Ph và chị Trần Thị Vân A không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo mốc thời gian như đã thỏa thuận trên thì anh Hà Quang Ph và chị Trần Thị Vân A sẽ cùng với anh Lê Thu Đ (người đang sử dụng chiếc xe ô tô) có trách nhiệm giao lại xe ô tô cho Ngân hàng TMCP B để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp. Nếu anh Hà Quang Ph, chị Trần Thị Vân A và anh Lê Thu Đ không giao xe cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8272739/HĐBĐ ngày 03/02/2016 được sửa đổi, bổ sung số 01/2017/9366568/SĐBS ngày 16/10/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Anh Hà Quang Ph và chị Trần Thị Vân A phải chịu 13.395.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 25.185.000 đồng tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002514 ngày 12/10/2021.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện B;
- THA huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**